

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST.  
Ngày 30.01.2018  
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Văn Lộc

Ông Mai Trần Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 799/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số 26, tổ 7, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

*Bị đơn:* Anh Võ Thành L, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 13, tổ 11, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2017 của nguyên đơn Chị Phan Thị Kim T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị và Anh Võ Thành L chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2013 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh bé Võ Ngọc Quỳnh M được 4, 5 tháng (khoảng đầu năm 2014) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh L không đi làm gì, ở nhà đi chơi bời lêu lổng còn chị đi làm xí nghiệp. Đi làm về anh L yêu cầu chị đưa tiền cho anh L nhưng chị không đưa nên hai vợ chồng có cự cãi với nhau, anh L đánh chị khi chị mới sinh con được 5 tháng. Chị không báo chính quyền địa phương vì không muốn làm lớn chuyện nên chị điện thoại kêu ba mẹ lên nhà anh L rước chị về, chị ở nhà cha mẹ ruột chị từ đó đến nay. Khi chị ở nhà cha mẹ ruột anh L đến thăm mẹ con chị một lần và năn nỉ mẹ con chị về nhưng chị không về vì anh L không chịu đi làm suốt ngày ở nhà ăn chơi, từ đó anh L không đến thăm mẹ con chị nữa. Chị và anh L ly thân từ tháng 02/2014 cho đến nay, chị ở nhà cha mẹ ruột chị còn anh L ở chung với cha mẹ ruột anh L.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 06/10/2013, hiện con chung đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn Anh Võ Thành L trình bày: Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do chính đáng nên không có lời trình bày.

Ông Võ Văn H trình bày: Ông là cha đẻ của Anh Võ Thành L, anh L ở chung hộ khẩu và nơi cư trú cùng với ông tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Anh L chị T chung sống với nhau vào năm 2102, đến ngày 01/11/2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn anh L, chị T sống chung với gia đình ông được 1,2 tháng thì anh L, chị T mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Anh L ở nhà với ông, chị T về ở nhà cha mẹ để gia đình ông thỉnh thoảng có qua thăm nom, anh L có qua thăm vợ con không ông không biết. Trong quá trình sống chung anh L, chị T bất đồng quan điểm, thường xuyên xích mích với nhau. Từ tháng 3, 4/2017 anh L bỏ nhà đi thỉnh thoảng anh L ghé về nhà một chút rồi bỏ đi. Thời gian anh L, chị T sống chung anh L không làm gì, chỉ ở nhà chơi, lâu lâu có ai thuê gì làm nấy, quá trình sống

chung anh L chị T có xích mích với nhau về tiền bạc, anh L yêu cầu chị T đưa tiền nhưng chị T không đưa nên anh L có đánh chị T, anh L đánh chị T gia đình ông có can ngăn, sau đó chị T điện thoại kêu ba, mẹ tới rút về nhà ở từ năm 2014 cho đến nay.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Phan Thị Kim T, xử cho Chị Phan Thị Kim T và Anh Võ Thành L được ly hôn. Về con chung giao con chung tên Võ Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 06/10/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có không giải quyết. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Phan Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Võ Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để giải quyết và tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị T, anh L.

[2] Xét thấy Chị T, anh L chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2013 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị T xác định anh chị sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 04/2014 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, do anh L chơi bời lêu lổng không chịu đi làm và đánh đập chị T

nhiều lần nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên không có ý kiến.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2017 ông Võ Văn Hoàn là cha đẻ của anh L thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian anh L, chị T sống chung, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân về con chung của anh L, chị T.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị T, anh L thì anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị T, anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T xử cho chị T và anh L được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Võ Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 06/10/2013, chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L vắng mặt nên không có ý kiến.

Xét về con chung thì thấy rằng từ ngày ly thân từ tháng 4 năm 2014 cho đến nay chị T trực tiếp nuôi cháu M, tâm tư tình cảm của cháu M gắn liền với chị, hơn nữa chị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu M rất tốt. Ngược lại anh L không quan tâm, lo lắng gì cho con, anh không đi lại thăm nom con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu M Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử giao cháu M cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có, không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 227; điểm b Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Thị Kim T xử cho Chị Phan Thị Kim T và Anh Võ Thành L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 06/10/2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018543 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Võ Thành L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu: HS, QĐ, Tập án ;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện ĐKKH

(Đã ký)

**Phan Thị Hương**